

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thanh**

Bà **Trương Thị Quỳnh Vân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Trọng Đ; Sinh ngày: 13/9/2001 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng T và bà Phan Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2018 đến nay, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phan Trọng T, sinh năm 1976 và bà Phan Thị S, sinh năm 1978; Trú tại: thôn Y, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Làm ruộng, là bố mẹ của bị cáo, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Bị hại: Chị Dương Thị Bích H, sinh năm 1970; Trú tại: số ...2A, ngõ ...6, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Dương Thị Phương C, sinh năm 2004; Trú tại: số ...2A, ngõ ...6, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/8/2018, Phan Trọng Đ đi lang thang để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Dương Thị Bích H ở số ...2A, đường N phát hiện cửa chính không khóa, hàng rào bằng tôn phía ngoài có hở một chỗ chui lọt người.

Đ chui qua hàng rào vào trong nhà đi qua phòng ngủ tầng một thấy cháu Dương Thị Phương C đang nằm nghe điện thoại, phát hiện phía sau cánh cửa phòng ngủ treo một túi xách nữ màu nâu đen, quai dài của chị Dương Thị Bích H, Đ thò tay lấy túi xuống bếp mở kiểm tra thấy bên trong có 3.500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân, Đ lấy toàn bộ số tiền trên còn túi và giấy tờ vứt lại ở phòng bếp.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 02/09/2018 Phan Trọng Đ vào nhà chị Dương Thị Bích H lấy 450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTPHT ngày 30/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Phan Trọng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 3.500.000 đồng của chị Dương Thị Bích H. Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 02/09/2018, Đ tiếp tục vào nhà chị Dương Thị Bích H lấy trộm số tiền 450.000 đồng. Tổng số tiền mà Phan Trọng Đ chiếm đoạt của Chị Dương Thị Bích H là 3.950.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, Phan Trọng Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "thành khẩn khai báo", "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dưới 18 tuổi phạm tội, hậu quả không lớn nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Phan Trọng Đ** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Phan Trọng Đ 06 (Sáu) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Phan Trọng Đức cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phan Trọng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính